|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  10/1/2023 | Ngày dạy | 27/1 | 27/1 | 31/1 |
| Tiết | 1 | 4 | 1 |
| Lớp | 6C | 6A | 6B |

**TUẦN 19-20 : TIẾT 19-20**

**BÀI 8: CÁC LOẠI VẢI THƯỜNG DÙNG TRONG MAY MẶC**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

* Trình bày được nguồn gốc và đặc điếm của một số loại vải thường trong may mặc.
* Nhận biết được một số loại vải thường dùng trong may mặc bằng các phương pháp: vò vải, thấm nước.

1. **Năng lực**

a. **Năng lực công nghệ**

* HS có khả năng tự đánh giá và đánh giá kết quả các câu trả lời của mình cũng như của các thành viên trong lớp.
* HS có khả năng lựa chọn những loại vái có đặc điếm phù hợp với nhu cầu may mặc của bản thân
* Sử dụng công nghệ : Sử dụng đúng cách, hiệu quả một số sản phẩm công nghệ trong may mặc.
* Đánh giá công nghệ : Đưa ra được nhận xét cho một sản phẩm công nghệ phù hợp vê chức năng, độ bên, thâm mĩ, hiệu quả, an toàn. Lựa chọn được sản phâm công nghệ phù hợp trên cơ sở các tiêu chí đánh giá.
* Thiết kế kĩ thuật: Phát hiện được nhu cầu, vấn đề cần giải quyết trong bối cảnh cụ thể.

**b. Năng lực chung**

* Tự nghiên cứu thu thập thông tin, dừ liệu qua nội dung trong SGK. đê trả lời các câu hởi của GV.
* Hợp tác theo nhóm giải quyết vấn đề trong nội dung các loại vải thường dùng trong may mặc.

1. **Phẩm chất**

* Tích cực và yêu thích môn học.
* Giáo dục HS ý thức giữ gìn tốt các sản phấm may mặc.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
2. **Đối với giáo viên:**

* Các hình trong SGK: hình 8.1 đến 8.12 khổ AO.
* Phiếu học tập.
* Giấy AO, A4, bút dạ, nam châm dính bảng.
* Mầu các loại vãi để quan sát và nhận xét. Một số nhãn mác ghi thành phần sợi dệt đính trên áo quần may.
* Bát/ cốc chứa nước đế thử nghiệm về độ thấm nước của vải

1. **Đối với học sinh:** Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.
2. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**
3. **HOẠT ĐỘNG MỎ ĐẦU (HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG)**
4. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
5. **Nội dung:** Câu hỏi mở đầu trang 42 SGK
6. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
7. **Tổ chức thực hiện:**

* GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?”. Chủ đề: Hãy kể tên những vật dụng được làm bằng vải mà em biết?
* GV chia lớp thành các đội chơi (5 đội). Các đội cử một thành viên đại diện viết đáp án.
* GV nhận xét và đánh giá.
* *GV đặt vấn đề:* Trang phục có ý nghĩa như thể nào đối với đời sổng con người? Trang phục nào thường được may bằng vải? Vải thiên nhiên và vải sợi hóa học khác nhau như thế nào? Đe tìm hiêu kĩ hơn, chúng ta cùng đến với **bài 8: Các loại vải thường dùng trong may mặc.**

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THÚ C**

**Hoạt động 1: Nguồn gốc, đặc điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc**

1. **Mục tiêu:** Trình bày được nguồn gốc, đặc điếm của các loại vải thường dùng trong may mặc
2. **Nội dung:** Các câu hỏi hình thành kiến thức trang 43 - 44 SGK.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV VA HS**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức hoạt động cho HS (cá nhân hoặc nhóm).
* GV đưa bộ mẫu vải để HS quan sát và nhận biết về các loại vải.
* GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận theo nhiệm vụ sau: + Nhóm 1,2: tìm hiểu đặc điểm vải sợi tự

nhiên





+ Nhóm 3,4: tìm hiểu đặc điểm vải sợi hóa học. Nguyên liệu ban đau đe sản xuất ra vải sợi hoá học là gì?

**DỰ KIẾN SẢN PHÁM**

1. **Nguồn gốc, đặc điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc**
2. Vải sợi tự nhiên

-Vải được sản xuất từ các loại sợi có nguồn gốc từ thực vật và động vật như sợi bông, sợi lanh, sợi tơ tằm, sợi lông cừu.

* Đặc điểm: mặc thoáng mát, thấm hút mồ hôi, giữ nhiệt tot, an toàn và thân thiện với môi trường nhung dề bị nhàu, khó giặt sạch. Khi đốt sợi vải, tro bóp dề tan.

1. Vải sợi hoá học

-Vải được sản xuất từ các loại sợi do con người tạo ra bằng công nghệ kĩ thuật hoá học với một số nguồn nguyên liệu có trong tự nhiên.

* Vải sợi hoá học có ưu điểm là ít bị nấm mốc và vi sinh vật phá huỷ.
* Vải sợi hoá học gồm hai loại: vải sợi nhân tạo và vải sợi tông hợp:

+ Vải sợi nhân tạo: Nguyên liệu ban đầu như tre, gồ, nứa,... được hoà tan trong các chất hoá học để tạo thành

**Hoạt động 2: Nhận biết các loại vải**

**Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học đề thực hành phân biệt được các loại vải.

1. **Nội dung:** Nội dung thực hành trang 44 SGK: Nhận biết các loại vải
2. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh
3. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỤ KIÉN SẢN PHẤM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia nhóm HS để thực hiện bài thực hành thí nghiệm trong SGK trang 44, hoàn thành phiếu học tập.  **Bưóc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS lần lượt tiến hành từng bước: vò vải, nhở nước dưới sự hướng dẫn của HS ghi lại kết quả vào phiếu học tập.  + GV quan sát, hướng dần khi học sinh can sự giúp đờ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thăo luận**  + HS trình bày kết quả  + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bưóc 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức  + Hs ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **II. NHẬN BIẾT CÁC LOẠI VẢI**   * Vải được dệt từ các loại sợi có nguồn gốc khác nhau nên đặc điểm cũng khác nhau. Vì vậy, cần phải nhận biêt các loại vải đê lựa chọn, sử dụng và bảo quàn sao cho phù hợp. * Có một số cách thông dụng để nhận biết các loại vải như: đốt sợi vải, vò vải và thấm nước,... |

**c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
3. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

* *GV yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi:*

1. Quan sát H8.3, 8.6, 8.9, 8.12 và kết hợp với thực tế, em hãy nêu nhận xét về các loại vải thường dùng trong may mặc hiện nay.
2. Đọc thành phần sợi vải trên nhãn mác trang phục.
3. *HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:*
4. Vải thường dùng trong may mặc rất đa dạng, phong phú như vải sợi tư nhiên, vãi sợi hoá học, vải sợi pha và được ứng dụng đê may nhiều vật dụng trong gia đình
5. Thành phần sợi dệt bằng tiếng Anh thường được ghi vào nhãn mác: nylon (polyamide); polyester: sợi tổng hợp; wool: len; cotton: sợi bông; viscose, acetate (rayon): sợi nhân tạo; silk: tơ tằm; line: lanh.

* *GV nhận xét, đánh giả, chuẩn kiên thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiền cuộc sống.
2. **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS
4. **Tố chức thực hiện:**

* *GV yêu cầu HS về nhà:*

1. Dựa vào đặc điểm của các loại vải sợi trên, có thể xác định quần áo em đang mặc thuộc loại vải nào không? Vì sao?
2. Quần áo ở nhà của em được may bằng loại vải gì? Theo em, laoij vải đó có phù hợp không? Vì sao?
3. Tim hiểu thêm về nghề dệt vải, những loại vải thân thiện với môi trường?

* *HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo vào tiết học sau.*
* *GV tông kết lại thức cần nhớ của bill học, đánh giá kết quả học tập trong tiết học.*